

MODULE 15: PASSIVE VOICES

A. LÝ THUYẾT

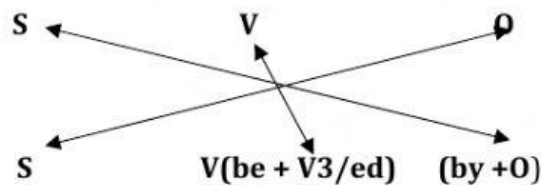
Câu bị động là loại câu được sử dụng khi chúng ta muốn nhấn mạnh vào bản thân một hành động, chủ thể thực hiện hành động hay tác nhân gây ra hành động dù là ai hay vật gì đó không quá quan trọng. Điều kiện để có thể biến đổi một câu từ chủ động sang câu bị động là động từ trong câu chủ động phải là ngoại động từ (Transitive Verb).

Ngoại động từ (Transitive Verb) là gì?	Nội động từ (Intransitive Verb) là gì?
Ngoại động từ diễn tả hành động tác động trực tiếp lên người hoặc vật, nó luôn được theo sau bởi một tân ngữ. Nếu thiếu tân ngữ, câu sẽ không hoàn chỉnh. Ví dụ: He bought a bunch of flowers. (Anh ta mua một bó hoa hồng.) (Ngoại động từ luôn cần thêm yếu tố bên ngoài là một danh từ hay đại từ theo sau để hoàn tất nghĩa của câu. Trong câu trên, chúng ta không thể nói "He bought" rồi ngừng lại. Danh từ đi theo ngay sau ngoại động từ được gọi là tân ngữ.)	Nội động từ diễn tả hành động dừng lại với người nói hay người thực hiện nó. Nội động từ không cần có tân ngữ trực tiếp đi kèm theo. Nếu có tân ngữ thì phải có giới từ đi trước; tân ngữ này được gọi là tân ngữ của giới từ (prepositional object), không phải là tân ngữ trực tiếp. Ví dụ: He has just left. (Anh ta vừa đi rồi.) We were at home last night. (Chúng tôi ở nhà tối qua.)
Ngoại động từ có dạng: S + V + O...	Nội động từ có dạng: S + V / S + V + A

1. Quy tắc chuyển đổi từ chủ động sang bị động:

Để chuyển từ câu chủ động sang câu bị động, cần nắm chắc các bước chuyển sau:

- + Bước 1: Xác định tân ngữ trong câu chủ động (tân ngữ đứng sau động từ chính của câu).
- + Bước 2: Lấy tân ngữ của câu chủ động xuống làm chủ ngữ của câu bị động.
- + Bước 3: Động từ ở câu bị động chia giống thì với động từ ở câu chủ động, theo công thức (BE + VP2).
- + Bước 4: Đặt "by" trước chủ ngữ của câu chủ động rồi đặt chúng xuống cuối câu bị động hoặc trước trạng từ thời gian.



+ Nếu chủ ngữ trong câu chủ động là: people, everyone, someone, anyone, no one, ... thì được bỏ đi trong câu bị động.

+ Nếu chủ ngữ trong câu chủ động là: I, you, we, they, he, she thì có thể bỏ đi trong câu bị động nếu ta không muốn đề cập tới chủ thể gây ra hành động.

+ Nếu chủ ngữ của câu chủ động là người hoặc vật trực tiếp gây ra hành động thì dùng "by" nhưng gián tiếp gây ra hành động thì dùng "with".

2. Bảng công thức các thì ở thể bị động:

TENSES	ACTIVE VOICES	PASSIVE VOICES
1. Present simple tense (hiện tại đơn)	S + Vs/es	S + am/is/are + V3/ed
2. Past simple tense (quá khứ đơn)	S + Ved/2	S + was/were + V3/ed
3. Present continuous tense (hiện tại tiếp diễn)	S + am/is/are + V-ing	S + am/is/are + being + V3/ed
4. Past continuous tense (quá khứ tiếp diễn)	S + was/were + V-ing	S + was/were + being + V3/ed
5. Present perfect tense (hiện tại hoàn thành)	S + have/has + V3/ed	S + have/has + been + V3/ed
6. Past perfect tense (quá khứ hoàn thành)	S + had + V3/ed	S + had + been + V3/ed
7. Simple future tense (tương lai đơn)	S + Will + V(bare)	S + will + be + V3/ed
8. near future tense (tương lai gần)	S + am/is/are + going to + V(bare)	S + am/is/are + going to + be + V3/ed
9. Modal verbs (động từ khuyết thiếu)	S + modal verbs + V(bare)	S + modal verbs + be + V3/ed